

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HSST
Ngày 21 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Mỹ Nhi**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phạm Hồng Ân**.
2. Ông **Nguyễn Văn Dũ**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Hồng Huệ** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Văn Hợp** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2017/HSST, ngày 20 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ tên: **Đỗ Hữu L (tên gọi khác: Đỗ Hữu L, C N)**, sinh năm 1992; tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Ph, huyện Ph, tỉnh C; nghề nghiệp làm biển; trình độ văn hóa 01/12; con ông Đỗ Văn T và bà Lê Thị Hồng L; chưa có vợ và con; không có tiền án, tiền sự. Tạm giam ngày 20/7/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh **Kim Ái N**, sinh năm 1995 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Ph, tỉnh C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Đỗ Văn L**, sinh năm 1954 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Ph, huyện Ph, tỉnh C.

- Bà **Đặng Bé T**, sinh năm 1969 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Ph, tỉnh C.

NHẬN THẤY

Bị cáo Đỗ Hữu L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 20 giờ, ngày 10/7/2017 bị cáo đang đánh bida tại khóm A, thị trấn C, huyện Ph, tỉnh C thì xảy ra mâu thuẫn với Mai Sang G, G về kể cho Trần Văn V nghe, V và G đến gặp Kim Ái N nhờ đi hòa giải dùm thì Kim Ái N đồng ý. Tất cả đi gặp bị cáo đề nói chuyện đến nơi gặp Nguyễn Văn Kh đã ở đó trước và Kh dùng cây, đá chọi bị cáo rồi V, Kh, Ng, G bỏ đi còn bị cáo quay xuống ghe. Sau đó, nhóm của Kim Ái N tiếp tục quay lại kêu bị cáo lên nói chuyện nữa thì gặp anh Nguyễn Chí Ng đi lên, tất cả đi qua phía sau Hát Kiềm Lâm thuộc khóm A, thị trấn C, huyện Ph để nói chuyện. Trong lúc Kim Ái N và anh Nguyễn Chí Ng đang nói chuyện thì bị cáo đi đến đứng đối diện với Kim Ái N và dùng cây dao phay có chiều dài khoảng 44 cm, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn chém từ trên xuống thì Kim Ái N dùng tay phải lên đỡ và trúng vào cổ tay với tỷ lệ thương tích là 43%. Sau khi gây thương tích cho anh Kim Ái N bị cáo bỏ trốn đến ngày 15/7/2017 ra đầu thú tại Công an huyện Phú Tân và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 32/KSĐT-TA ngày 19/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố Đỗ Hữu L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Hữu L từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng các điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự và Điều 42 Bộ luật hình sự. Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại với số tiền là 100.000.000 đồng.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến bào chữa, mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Anh Kim Ái N cho rằng bị Đỗ Hữu L gây thương tích cho anh nên anh Kim Ái N yêu cầu bị cáo phải bồi thường với số tiền là 110.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường được 10.000.000 đồng. Nay anh Kim Ái N yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 100.000.000 đồng và bị cáo cũng chấp nhận theo yêu cầu của anh Kim Ái N.

Ông Đỗ Văn L cho rằng tiền bồi thường cho phía người bị hại là tiền của ông nhưng ông không có yêu cầu gì.

Bà Đặng Bé T cho rằng bà là người trực tiếp nuôi anh Kim Ái N nhưng bà không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập của bà.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Thông qua diễn biến tại phiên tòa, kết quả tranh luận, lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo khai nhận: Vào ngày 10 tháng 7 năm 2017 bị cáo Đỗ Hữu L dùng hung khí nguy hiểm là cây dao phay sắc bén, nhọn để chém và gây thương tích cho anh Kim Ái N với tỷ lệ thương tích là 43%. Nên hành vi của bị cáo Đỗ Hữu L đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 590/TgT.17, ngày 19/7/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định thương tích của anh Kim Ái N như sau: Vết thương đứt gần lia cổ tay phải, chỉ còn dính ở phần trước cổ tay bên trụ gây gãy xương thang, móm trầm trụ, đứt toàn bộ gân chuôi, gân gấp ngón I đến IV, gân gấp cổ tay quay, bó mạch quay đã được qua phẫu thuật; còn vết thương còn chỉ gần hết chu vi cổ tay kích thước 16 x (0,05-0,5) cm, chỉ vận động nhẹ được ngón IV, V, không cử động được cổ tay và bàn tay cùng các ngón khác, tê gần hết bàn tay trừ mô út và ngón V, ½ ngoài ngón IV. Tổng tỷ lệ thương tích tại thời điểm giám định là 43%.

Từ cơ sở trên chứng minh hành vi của bị cáo đã thực hiện là dùng hung khí nguy hiểm chém anh Kim Ái N là phù hợp với sự việc đã xảy ra, phù hợp với thương tích để lại trên cơ thể của anh Kim Ái N.

Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến sức khỏe của người khác và xâm phạm pháp luật hình sự. Bị cáo đủ tuổi luật định, quá trình hoạt động nhận thức diễn ra bình thường và đủ điều kiện chịu trách nhiệm hình sự.

Xét về hành vi cho thấy, bị cáo coi thường sức khỏe của người khác. Giữa bị cáo và người bị hại chỉ có mâu thuẫn nhỏ với nhau nhưng bị cáo dùng hung khí nguy hiểm là cây dao phay chém và gây thương tích cho anh Kim Ái N.

Qua phân tích trên, chứng tỏ lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét về nhân thân của bị cáo cho thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo tích cực bồi thường cho người bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên phải được xử lý nghiêm. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra. Do đó, áp dụng mức hình phạt tù mới đủ tính răn đe và phòng ngừa tội phạm để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật mà cải tạo để trở thành một công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa giữa người bị hại và bị cáo thỏa thuận bồi thường và bị cáo chấp nhận bồi thường cho người bị hại với số tiền là 100.000.000 đồng nên ghi nhận sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bà Đặng Bé T là người trực tiếp nuôi người bị hại nhưng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

Ông Đỗ Văn L bồi thường thay cho bị cáo với số tiền là 10.000.000 đồng ông không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng vụ án là cây dao phay không thu giữ được nên không đặt ra xử lý.

Bị cáo Đỗ Hữu L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Hữu L (tên gọi khác: Đỗ Hữu L, C N)** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Hữu L 05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 20/7/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ hình sự và các điều 584, 590 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo **Đỗ Hữu L** và anh **Kim Ái N**. Buộc bị cáo **Đỗ Hữu L** chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh **Kim Ái N** với số tiền là 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Đỗ Hữu L** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Đỗ Hữu L, anh Kim Ái N, bà Đặng Bé T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đỗ Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Công an huyện Phú Tân;
- Nhà tạm giữ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Mỹ Nhi